

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VC
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Thanh Tùng**.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở CVD, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thái Trung Nghĩa**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội ctđ thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Đô**, Thư ký Toà án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Kiều Mỹ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã VC xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lai Quốc T, sinh ngày 04/7/1998; Cư trú tại: Số 130, đường NH, khóm 1, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Lai Văn M (s) và bà Quách Thị T (s); Anh, chị, em ruột: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Trần Thị Thúy A, sinh ngày 24/12/2014; (chết ngày 13/3/2017);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Thúy A:

- Ông Trần Thành T, sinh năm: 1988; (cha ruột);

- Bà Thạch Thị D, sinh năm: 1985; (mẹ ruột);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thành T: Bà Thạch Thị D, sinh năm: 1988; (Văn bản ủy quyền lập ngày 05/6/2017); Bà D có mặt.

Cùng cư trú tại: Khóm 5, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lai Văn M, sinh năm: 1970;

Cư trú tại: Số 130, đường NH, khóm 1, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, cán bộ Đtt thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Lâm Văn Quang, cán bộ Ban quản lý chợ thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lai Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, Lai Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 83P2- 958.84 lưu thông trên tuyến đường Lê L theo hướng đi huyện Lộ 48 đi về Quốc lộ Nsh (theo hướng Nam sang Bắc). Khi xe chạy đến cột điện số 17/7, khóm 5, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng thì đụng vào người của chị Thạch Thị D đang bế cháu Trần Thị Thúy A trên tay đi bộ cùng chiều cách lề đường hướng Đông 0,98 mét làm cho chị D và cháu A té xuống đường. Hậu quả làm cho cháu Trần Thị Thúy A bị chấn thương nặng dẫn đến tử vong.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lai Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, nên dẫn đến gây tai nạn giao thông đường bộ làm cho cháu Trần Thị Thúy A bị tử vong.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và vẽ sơ đồ hiện trường ngày 12/3/2017 và dựng lại hiện trường ngày 21/3/2017 đã thể hiện: Mặt đường rộng 5,3 mét; điểm đụng cách lề đường hướng Đông là 0,98 mét (đo từ mép đường chuẩn về hướng Tây là 4,32 mét). Như vậy, cho thấy nguyên nhân dẫn đến gây tai nạn là do bị cáo Lai Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-958.84 đi từ hướng Nam sang hướng Bắc, không chú ý quan sát nên đã đụng vào người chị Thạch Thị D đang bế cháu Trần Thị Thúy A trên tay đi sát lề đường bên phải theo hướng đi của bị cáo T, té xuống đường làm cho cháu A bị tử vong. Đồng thời, do bị cáo Lai Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-883.59 có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 57/PY.PC54 ngày 10/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Trần Thị Thúy A là chấn thương sọ não dẫn đến tử vong (bút lục số 92 và 93).

Tại bản Cáo trạng số: 30/QĐ-KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố bị cáo Lai Quốc T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo T điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc về an toàn giao thông đường bộ là không chú ý quan sát đã gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm vào điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe, vi phạm vào khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Bị cáo Thương phạm tội với lỗi do vô ý vì quá tự tin. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” dẫn đến gây tai nạn làm cho cháu Trần Thị Thúy A bị tử vong. Hành vi của bị cáo Lai Quốc T gây hậu quả nghiêm trọng, đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 thì hành vi của bị cáo Lai Quốc T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lai

Quốc T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt bị cáo Lai Quốc T mức án tù từ 06 tháng tù đến 01 năm tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lai Quốc T và ông Lai Văn M chủ phương tiện xe mô tô biển số 83P2-958.84 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị Thúy A xong. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị hại A không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lai Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, thống nhất với ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và ông Lai Văn M chủ hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 83P2-958.84 đã cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị Thúy A xong; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Thúy A thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lai Quốc T và ông Lai Văn M chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 83P2-958.84 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác; Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lai Văn M trình bày: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo. Ông M cho rằng việc bị cáo Lai Quốc T lấy chiếc xe mô tô biển số 83P2-958.84 do ông đứng tên chủ sở hữu hợp pháp tham gia giao thông là ông M không hay biết; Về trách nhiệm dân sự: Ông Lai Văn M là người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 83P2-958.84 và bị cáo Lai Quốc T đã cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị Thúy A xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa người làm chứng Lâm Thị T và người đại diện hợp pháp của T vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng

thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lai Quốc T đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, bị cáo Lai Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-958.84 tham gia giao thông đường bộ xe có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe; Điều khiển xe tham gia giao thông không chú ý quan sát, đã đụng vào người chị Thạch Thị D đang bế cháu Trần Thị Thúy A trên tay đi sát lề đường bên phải theo hướng đi của bị cáo Thương, ngã xuống đường làm cho cháu An bị tử vong. Nhận thấy lời nhận tội của bị cáo Lai Quốc T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Lai Quốc T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ không chú ý quan sát, đã vi phạm vào điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ; khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ xe có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ công an- Bộ quốc phòng-Bộ tư pháp-Viện kiểm sát nhân tối cao-Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy hành vi của bị cáo Lai Quốc T là “*gây thiệt hại cho tính mạng*” đã làm chết một người, đây là yếu tố định tội và điều khiển xe tham gia giao thông có dung tích xi lanh trên 50cm³ không có giấy phép lái xe, đây là yếu tố định khung hình phạt. Như vậy, hành vi của bị cáo Lai Quốc T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy, Cáo trạng số: 30/QĐ-KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố bị cáo Lai Quốc T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt như: Sau khi phạm tội bị cáo có thật thà khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo và chủ phương tiện đã chủ động bồi thường thiệt hại kịp thời cho gia đình bị hại Trần Thị Thúy A với số tiền là 50.000.000 đồng; Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Hoa và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy bị cáo Lai Quốc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Lai Quốc T xin được hưởng án treo, xét thấy yêu cầu của bị cáo T là chưa đủ tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi vì, hiện nay tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn thị xã VC xảy ra ngày càng gia tăng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Cho nên, việc đưa bị cáo T ra xét xử là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và nhằm mục đích giáo dục, răn đe ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo, đồng thời giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lai Quốc T và ông Lai Văn M người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 83P2-958.84 đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị Thúy A xong. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Thúy A không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã VC đã xử lý giao trả các chiếc xe mô tô biển số 83P2-958.84 cho chủ sở hữu theo Quyết định số: 27 ngày 12/7/2017, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lai Quốc T, phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lai Quốc T: **06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Thúy A không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lai Quốc T phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa, đổi bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, NCQLNVLQ; NĐDHPCBH;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

Nguyễn Vũ Phương